

Số: **378/2021/QĐST-HNGĐ** *Thành phố Huế, ngày 02 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 380/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trương Thế T, sinh năm 1989; địa chỉ: 29/1 đường Đ, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988; địa chỉ: 9/116 đường B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 25/10/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, nên từ tháng 4/2020 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Do mục đích hôn nhân không đạt, nên anh T và chị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trương Thế Thiên B, sinh ngày 21/9/2017, hiện đang ở với chị H. Hai bên thỏa thuận giao cháu Trương Thế Thiên B cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Thế T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002940 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23 tháng 7 năm 2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thế Thiên B, sinh ngày 21/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Thế T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002940 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trương Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường P, Tp Huế;
- (ĐKKH số 75 ngày 25/10/2016)**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế